

BAN CHỈ ĐẠO CẤP TỈNH VỀ PHÁT TRIỂN  
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI  
SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ  
TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI PHONG TRÀO  
“ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ ”

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Ninh Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2026

\*

Số 02 - CV/TCT

V/v khảo sát, đánh giá

Phong trào “ Bình dân học vụ số ”

*Kính gửi:* - Các đảng ủy xã, phường: Nam Định, Ý Yên, Giao Ninh, Hà Nam,  
Lê Hồ, Nhân Hà, Hoa Lư, Yên Thắng, Nho Quan,  
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh,  
- Liên đoàn Lao động tỉnh,  
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/TCT, ngày 13/5/2026 của Tổ Công tác triển khai Phong trào “ Bình dân học vụ số ” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình khảo sát, đánh giá kết quả triển khai Phong trào “ Bình dân học vụ số ” trên địa bàn tỉnh, Tổ Công tác thông báo lịch, chương trình làm việc của các Đoàn Khảo sát và đề nghị các địa phương, đơn vị chuẩn bị nội dung phục vụ khảo sát như sau:

### **I. Thời gian cụ thể**

Mỗi địa phương, đơn vị 1 buổi. Sáng từ 8h30’, chiều từ 14h30’ (Có lịch trình cụ thể kèm theo).

### **2. Nội dung, chương trình làm việc**

#### **2.1. Nội dung**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào “ Bình dân học vụ số ”;
- Kết quả triển khai thực hiện Phong trào “ Bình dân học vụ số ” tại địa phương, đơn vị;
- Các mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo;
- Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

#### **2.2. Chương trình làm việc**

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (địa phương, đơn vị trình bày).
- Phát biểu chỉ đạo của đồng chí Trưởng Đoàn Khảo sát.
- Báo cáo kết quả thực hiện Phong trào “ Bình dân học vụ số ” (địa phương, đơn vị trình bày).
- Báo cáo về các mô hình, cách làm tiêu biểu trong thực hiện Phong trào “ Bình dân học vụ số ” tại các địa phương, đơn vị (đại diện các mô hình, cách làm tiêu biểu).

- Ý kiến của các thành viên của Đoàn Khảo sát.
- Phát biểu kết luận của đồng chí Trưởng Đoàn Khảo sát.
- Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Đoàn Khảo sát (lãnh đạo địa phương, đơn vị).

### **3. Đề nghị chuẩn bị báo cáo và hồ sơ minh chứng**

#### **3.1. Báo cáo phục vụ khảo sát**

Đề nghị các đơn vị xây dựng báo cáo ngắn gọn, trọng tâm (*không quá 05 trang – Tập trung vào số liệu thực tế tại Phụ lục 02 và các mô hình tiêu biểu tại Phụ lục 03*), theo đề cương và phụ lục gửi kèm.

#### **3.2. Tài liệu minh chứng**

- Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai;
- Hình ảnh hoạt động;
- Tài liệu tuyên truyền, tập huấn;
- Số liệu kết quả thực hiện;
- Các mô hình, sản phẩm tiêu biểu.

### **4. Phương pháp tiến hành**

Đoàn Khảo sát tới Trụ sở làm việc của địa phương, đơn vị và xuống khảo sát tại một số đơn vị cơ sở trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”. Sau đó Đoàn Khảo sát làm việc tại Trụ sở địa phương, đơn vị với thành phần trong Kế hoạch số 01-KH/TCT, ngày 13/5/2026 của Tổ Công tác.

Đề nghị các địa phương, đơn vị phối hợp chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ Đoàn Khảo sát hoàn thành nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với các đồng chí thư ký Đoàn Khảo sát.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy (*để báo cáo*),
- Các đ/c thành viên Đoàn Khảo sát,
- Lưu VT, Phòng Khoa giáo, VH-VN.

**TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO  
VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY**  
Kiêm  
**TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC**



**Nguyễn Đức Toàn**



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” từ 1/7/2025 đến 17/5/2026**  
**Phục vụ Đoàn khảo sát của Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”**  
(Kèm theo Công văn số 02 -CV/TCT, ngày 15/5/2026 của Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”)

**I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

1. Công tác quán triệt, triển khai Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh đến cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị;
2. Việc ban hành kế hoạch của địa phương, cơ quan, đơn vị; văn bản chỉ đạo; phân công nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị;
3. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo huy động nguồn lực, lồng ghép Phong trào với các chương trình chuyển đổi số đang triển khai;
4. Công tác kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

**II. Kết quả thực hiện**

**1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Phong trào**

Nêu rõ tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Mục IV; các nhiệm vụ được phân công tại Mục VI, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 09/9/2025 của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Tập trung báo cáo các nội dung chính sau:

- Công tác thông tin, tuyên truyền; ban hành văn bản chỉ đạo, định hướng; xây dựng các quy định, hướng dẫn, tài liệu, chương trình.
- Công tác phổ cập kỹ năng số, nâng cao tri thức số cho từng nhóm đối tượng.
- Công tác tập huấn, bồi dưỡng; khai thác các nền tảng số do Trung ương xây dựng.
- Công tác triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng.
- Vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn mạng; công tác thi đua, khen thưởng.
- Các mô hình hay, cách làm sáng tạo của địa phương, cơ quan, đơn vị đạt hiệu quả cao trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Phong trào. (Phụ lục 2)

**2. Kết quả đạt được**

Hoàn thiện Phụ lục Kết quả triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” thông qua bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Phong trào (Phụ lục 1).

**3. Đánh giá chung**

- Kết quả nổi bật: Những chuyển biến tích cực; hiệu quả thực tế đối với người dân.
- Khó khăn, tồn tại phát sinh trong quá trình triển khai Phong trào tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 7 THÁNG CUỐI NĂM 2026**

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**



## PHỤ LỤC 1

**Lịch trình khảo sát, đánh giá**  
**Phong trào “Bình dân học vụ số” tại các địa phương, đơn vị**  
 (kèm theo Công văn số 02 - CV/TCT, ngày 15/5/2026 của Tổ Công tác)

TT	Địa điểm khảo sát	Thời gian	Ghi chú
1.	Xã Giao Ninh	Sáng ngày 22/5/2026	Đoàn Công tác số 1
2.	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Sáng ngày 25/5/2026	
3.	Phường Nam Định	Chiều ngày 25/5/2026	
4.	Xã Ý Yên	Sáng ngày 26/5/2026	
5.	Xã Nhân Hà	Sáng ngày 25/5/2026	Đoàn Công tác số 2
6.	Liên đoàn Lao động tỉnh	Chiều ngày 25/5/2026	
7.	Phường Hà Nam	Sáng ngày 26/5/2026	
8.	Phường Lê Hồ	Chiều ngày 26/5/2026	
9.	Xã Nho Quan	Sáng ngày 20/5/2026	Đoàn Công tác số 3
10.	Phường Yên Thắng	Sáng ngày 21/5/2026	
11.	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Chiều ngày 21/5/2026	
12.	Phường Hoa Lư	Sáng ngày 26/5/2026	



PHỤ LỤC 2

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI PHONG TRÀO BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ TỪ 1/7/2025 ĐẾN 17/5/2026**

(Kèm theo Công văn số 02-CV/TCT, ngày 15/5/2026 của Tổ công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”)

TT	Chỉ số thực hiện	Đơn vị tính	Minh chứng
<b>1</b>	<b>Chỉ số về công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào</b>		
1.1	Việc ban hành Kế hoạch, các văn bản triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.	Có/ Không	Liệt kê đầy đủ tên kế hoạch, văn bản triển khai Phong trào trên phạm vi địa bàn, cơ quan, đơn vị trước và sau điều chỉnh địa giới hành chính cấp tỉnh (nếu có).
1.2	Công tác kiện toàn tổ chức triển khai Phong trào.	Có/ Không	Tên của quyết định kiện toàn
1.3	Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Phong trào.	Số buổi	Tên của Kế hoạch kiểm tra, giám sát triển khai Phong trào
<b>2</b>	<b>Chỉ số về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp triển khai Phong trào</b>		
2.1	Số chuyên mục, chương trình, bài viết, bản tin (gọi chung là bài), ... về Phong trào.	Số bài	Liệt kê một số chuyên mục, chương trình, bài viết, bản tin nổi bật, định kì.
2.2	Số người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa về Phong trào.	Số người	Liệt kê tên một số người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa về Phong trào.
2.3	Số dịch vụ, nền tảng (gọi chung là nền tảng) được sử dụng để triển khai Phong trào.	Số nền tảng	Liệt kê tên một số nền tảng được sử dụng để triển khai Phong trào.
2.4	Số lớp bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật, nâng cao hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước.	Số lớp (Số người)	Kể tên các lớp bồi dưỡng, tập huấn
2.5	Số Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước được tích hợp nội dung về chuyển đổi số và kỹ năng số.	Số Chương trình	Liệt kê tên các chương trình tích hợp nội dung về chuyển đổi số và kỹ năng số.

2.6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục trên địa bàn tích hợp triển khai nội dung kỹ năng số, AI	Tỉ lệ %	Liệt kê một số cơ sở giáo dục phổ thông có tích hợp giáo dục kỹ năng số và ứng dụng AI.
2.7	Số lượng các nền tảng số của Việt Nam các cơ sở giáo dục đang sử dụng trên địa bàn, cơ quan, đơn vị.	Số lượng	Liệt kê tên, ứng dụng của một số nền tảng số các cơ sở giáo dục trên địa bàn, cơ quan, đơn vị đang sử dụng.
2.8	Số lượng sinh viên, học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tham gia hoạt động tình nguyện phổ cập kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ chính quyền cấp xã sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.	Số lượng	Liệt kê một số cơ sở giáo dục trên địa bàn huy động học sinh, sinh viên tham gia tình nguyện phổ cập kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ chính quyền cấp xã sau 01/7/2025.
2.9	Số lớp đào tạo kỹ năng số cho công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn.	Số lớp (Số người)	Liệt kê một số doanh nghiệp, hợp tác xã tổ chức lớp đào tạo kỹ năng số cho công nhân, người lao động.
2.10	Tỉ lệ các tổ dân phố, thôn, xóm, bản trên địa bàn định kỳ tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân về chuyển đổi số và kỹ năng số.	Tỉ lệ %	Liệt kê một số tổ dân phố, thôn, xóm, bản đi đầu, gương mẫu và tổ chức tốt các lớp học cộng đồng cho người dân về chuyển đổi số và kỹ năng số.
2.11	Tỉ lệ các tổ dân phố, thôn, xóm bản trên địa bàn thành lập tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai Phong trào.	Tỉ lệ %	Liệt kê một số tổ dân phố, thôn, xóm, bản chưa có tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai Phong trào.
2.12	Số người dân, hộ gia đình đã được tổ công nghệ số cộng đồng tới tận nhà phổ cập kỹ năng số.	Số người	Liệt kê một số tổ dân phố, thôn, xóm bản trên địa bàn triển khai tốt mô hình này.
2.13	Số lớp phổ cập kỹ năng số cho người khuyết tật trên địa bàn.	Số lớp (Số người)	Kể tên tổ chức chủ trì triển khai các lớp học kỹ năng số cho người khuyết tật trên địa bàn.
2.14	Số buổi học hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tiếp cận sử dụng dịch vụ nền tảng số.	Số buổi (Số người)	Liệt kê một số tổ dân phố, thôn, xóm, bản triển khai hỗ trợ tốt người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số.
2.15	Số nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên công dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.	Số người	

3	<b>Chỉ số thực hiện chỉ tiêu tổng quát của Phong trào từ khi triển khai đến thời điểm báo cáo (17/5/2026)</b>		
3.1	Tỉ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	Tỉ lệ %	<i>Liệt kê một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn có tỉ lệ cao cán bộ, công chức hiểu biết chuyển đổi số, kỹ năng số.</i>
3.2	Tỉ lệ học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.	Tỉ lệ %	<i>Liệt kê một số cơ sở giáo dục trên địa bàn làm tốt phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.</i>
3.3	Tỉ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.	Tỉ lệ %	<i>Liệt kê một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn có tỉ lệ cao người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số.</i>
3.4	Số người người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.	Số người	<i>Liệt kê một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn có tỉ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.</i>
3.5	Tỉ lệ người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.	Tỉ lệ %	<i>Liệt kê một số doanh nghiệp, hợp tác xã triển khai tốt phổ cập người lao động về chuyển đổi số, kỹ năng số phục vụ sản xuất, kinh doanh.</i>

